TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** Số: 99/2019/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

K, ngày 18 tháng 06 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2019/TLST – HNGĐ ngày 17/5/2019 về việc xin ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Trí P, sinh năm 1981.

HKTT và trú tại: Xóm L, thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm L, thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Thôn B- xã C- huyện G- tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Lưu Trung X, sinh ngày 16/8/2005 và cháu Lưu Đức Y, sinh ngày 05/01/2010.

Người giám hộ cho cháu X và cháu Y là anh Lưu Trí P - bố đẻ của các cháu. Đều đăng ký HKTT: Xóm L, thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/06/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Lưu Trí P và bị đơn chị Phạm Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Lưu Đức Y, sinh ngày 05/01/2010 cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Y khôn lớn, trưởng

thành, tự lập được; Giao cháu Lưu Trung X, sinh ngày 16/8/2005 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu X trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P và chị A đều không yêu cầu tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh P và chị A có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Anh P và chị A đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Lưu Trí P tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu số 0001208 ngày 17/5/2019, nên anh P được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND xã T
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG